

**CÔNG TY TNHH NAM CẦU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NAM CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM CAU COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107083344

**3. Ngày thành lập:** 04/11/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 42B, lô 6, tổ 35, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4100(Chính) |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4210        |
| 3.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4220        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp,<br>- Xây dựng công trình cửa như:<br>+ Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...<br>+ Đập và đê.<br>- Xây dựng đường hầm;<br>- Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. | 4290        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4322        |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 10. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi<br>- Ô tô vận tải<br>- Ô tô chuyên dụng;                                                                                                                                                                | 4511        |
| 11. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4512        |

|     |                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi<br>- Ô tô vận tải,<br>- Ô tô chuyên dụng                                        | 4513 |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                        | 4931 |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; | 4932 |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                             | 4933 |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                   | 7410 |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                     | 7710 |
| 18. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                             | 7911 |
| 19. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                 | 7920 |

**6. Vốn điều lệ:** 4.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN NAM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/03/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012873982

Ngày cấp: 20/05/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42B, lô 6, tổ 35, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 42B, lô 6, tổ 35, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 22/03/1971

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012873982

Ngày cấp: 20/05/2006

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 42B, lô 6, tổ 35, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 42B, lô 6, tổ 35, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội